

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 23/06/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Công Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Dương Minh Ngọc .

2. Bà: Phan Thị Thanh Dung.

- *Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên Tòa:*
ông Nguyễn Trọng Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành,
tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
23/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn T, sinh năm: 1995; Nơi đăng ký nhân thường trú và
chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ
học vấn phổ thông: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo:
Không;

Con ông Đặng Văn Ph, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1970.
Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam Gia đình có hai anh em,
bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/5/2020, bị Công an huyện huyện Núi Thành, tỉnh Quảng
Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị
cáo chưa chấp hành xong việc nộp phạt.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có
mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Đặng Thị V, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N,
tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Xuân Anh T, sinh năm:
1983. Địa chỉ: khối A, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 45 phút ngày 05/2/2021, bị cáo T đang ở nhà thì thấy chị Đặng Thị V ở đối diện đi khỏi nhà. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ qua nhà chị V, vào nhà bằng cửa trước rồi đi vào phòng ngủ, lén lút lấy 01 máy tính xách tay hiệu Asus X409F màu bạc của chị V đang để trên giường và số tiền 530.000 đồng để trong túi xách. Sau khi lấy trộm được tài sản, T đi ra bằng cửa sau rồi nhốt hai cục gạch chèn cửa sau lại. Sau đó, T mang máy tính xách tay trộm cắp được ra thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam bán cho ông T là chủ tiệm cầm đồ Bi Chiến được 3.600.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 13//2021-KLGTS ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận: Máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X409F màu bạc, mua vào năm 2020, đã qua sử dụng có giá trị 10.160.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-NT ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo T từ 6 đến 9 tháng tù.

Phân dân sự: Đặng Văn T đã bồi thường cho bị hại một chỉ vàng 24K, chị V không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, theo đó: Khoảng 07 giờ 45 phút này 05/2/2021, lợi dụng sơ hở của chủ nhà là Đặng Thị V, bị cáo có hành vi lén lút lấy của chị V máy tính xách tay hiệu Asus X409F màu bạc giá trị 10.160.000 đồng, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại

và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[3.1] Tài sản hợp pháp của công dân được nhà nước bảo hộ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực, hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản trộm cắp là 10.160.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật cho hành vi và hậu quả mình đã gây ra, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[3.2] Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 26/5/2020, đã có một tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng chưa chấp hành xong việc nộp phạt. Song cũng xét, sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, h, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, loại hình phạt đối với bị cáo cùng xử lý vật chứng và các vấn đề có liên quan trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Không có.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết. Đối với người liên quan, Tuấn không biết tài sản do bị cáo trộm cắp bán, cũng không bị thiệt hại gì do tài sản đã được bán cho người khác không thu hồi được nên không đặt vấn đề giải quyết đối với Tuấn.

[7.] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: Các Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đặng Văn T 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị cáo Đặng Văn T phải chịu là: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thắng